

Số: /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định đối tượng, mức chi và kinh phí thăm chúc
tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 458/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi và kinh phí thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi và kinh phí thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, mức chi và kinh phí thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm

vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Người hưởng chế độ trợ cấp một lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

b) Người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, bao gồm: Hưu trí, mất sức lao động đang hưởng trợ cấp; Người hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp ưu đãi khác trên địa bàn tỉnh.

c) Người nguyên là đại biểu Quốc hội các khóa, đã thôi tham gia Đoàn đại biểu Quốc hội và không hưởng lương, chế độ từ ngân sách nhà nước.

d) Cán bộ 40 năm tuổi Đảng trở lên.

đ) Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; người từ đủ 80 tuổi trở lên.

e) Các đối tượng bảo trợ xã hội đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang, Trung tâm Bảo trợ xã hội Kiên Giang, Trung tâm Nuôi dưỡng Người già - Trẻ mồ côi Châu Đốc, Trung tâm Giáo dục Trẻ mồ côi và Người già cô đơn thành phố Long Xuyên; các đối tượng xã hội thuộc Trường Trẻ em khuyết tật An Giang, Trường Khuyết tật tình thương Mỹ Lâm.

g) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh được đoàn lãnh đạo tỉnh thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

h) Các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi và kinh phí thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Người thuộc nhiều đối tượng được trợ cấp hoặc hỗ trợ tết Nguyên đán hằng năm thì được nhận 01 (một) phần trợ cấp hoặc hỗ trợ có giá trị cao nhất.

2. Người có công với cách mạng được hưởng theo nghị quyết hiện hành có quy định chính sách nhân dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang thì không hưởng theo Nghị quyết này.

3. Các cá nhân tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này không thuộc đối tượng quy định:

- a) Tại Điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết.
- b) Người có công với cách mạng tiêu biểu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.
- c) Các đối tượng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức thăm, tặng quà Tết theo quy định hiện hành của địa phương.

Điều 3. Hình thức, nội dung mức trợ cấp và hỗ trợ

1. Trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đối với các đối tượng quy định tại:

- a) Điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: Mức chi 1.000.000 đồng/người.
- b) Điểm đ, e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: Mức chi 600.000 đồng/người.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối tượng, mức hỗ trợ thăm chúc tết đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh được đoàn lãnh đạo tỉnh thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhưng tối đa 5.000.000 đồng/cá nhân (năm triệu đồng) và tối đa 50.000.000 đồng/tổ chức (năm mươi triệu đồng).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nội vụ đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đối tượng xã hội thuộc Trường Trẻ em khuyết tật An Giang, Trường Khuyết tật tình thương Mỹ Lâm; của Sở Y tế đối với các đối tượng còn lại của điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp xã để chi cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định đối tượng, mức trợ cấp và hỗ trợ thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn